



2.5.2. Đối với mía lưu gốc:

400-500 kg vôi bột, 2.200- 2.300 kg phân vi sinh, 750- 780 kg đạm Ure, 1.000- 1.100 kg Supe Lân Lâm Thao, 550 - 600 kg Kcl

2.6. Làm cỏ và chăm sóc mía

- Trừ cỏ lần 1 khi mía có 4-5 lá thật, trừ cỏ lần 2 khi mía đạt 1 lóng thật, cày xới đất khi mía đạt 4-5 lóng, bóc lá già khi mía đạt 4-5 lóng

2.7. Phòng trừ sâu bệnh

- Đất mới khai hoang hoặc có mỗi dùm 20 – 30 kg Diaphos, Padan để rải
- Bệnh chồi cỏ: Nhổ và đốt bỏ các khóm bị bệnh
- Sử dụng các loại thuốc trên theo hướng dẫn ghi trên bao bì.



DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

2283-VIE(SF)

**BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
VIỆN THỦ NHƯỜNG NÔNG HÓA**



QUY TRÌNH CANH TÁC MÍA

*(Áp dụng cho vùng đất bãi,
huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An)*

1. THÔNG TIN CHUNG

Quy trình này áp dụng cho vùng đất bãi sản xuất mía nguyên liệu trên địa bàn huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Chỉ áp dụng với 2 giống ROC 10 và Viên Lâm 3, trồng vụ đông xuân hoặc vụ thu

2. QUY TRÌNH KỸ THUẬT

2.1. Làm đất

- Cày 2-3 lần, sâu 40-50 cm, cách nhau 15 ngày. Sau đó rạch hàng thẳng, sâu 20-25 cm, cách nhau 0,8-1 m

2.2. Chuẩn bị hom giống:

- Chặt ngang giữa lóng, không chặt sát mầm, mỗi hom có 2-3 mắt khỏe.



2.3. Khoảng cách, mật độ

- Khoảng cách hàng 1,2 - 1,3 m (tương đương 10 tấn giống/1 ha)

2.4. Đặt hom giống

- Đặt hom theo kiểu hom nọ gói hom kia (kiểu nanh sấu), chỉnh vị trí của hom mía sao cho mắt mầm hướng ra 2 bên rãnh, đặt hom đến đâu lấp đất đến đó

2.5. Bón phân (lượng phân tính cho 1 ha)

2.5.1. Đối với mía trồng mới: 1000 kg vôi bột + 2000 kg phân hữu cơ vi sinh 2:3:2 + 1500 kg NPK 5:10:3 + 284 kg Ure + 425 kg KCl

*** Bón lót:** Khi đặt hom mía

- Lượng bón: 1.000 kg vôi bột + Phân hữu cơ vi sinh (2:3:2): 2.000 kg + NPK (5:10:3): 1.500 kg

*** Bón thúc lần 1:** Khi mía bắt đầu đẻ nhánh

- Lượng bón: 142 kg Ure + 212 kg KCl



*** Bón thúc lần 2:** Khi mía bắt đầu vươn lóng

- Lượng bón: 142 kg Ure + 212 kg KCl



- Lượng bón: 196 kg Ure + 212 kg KCl

2.5.2. Đối với mía lưu gốc: 2.300-2.400 kg phân vi sinh, 700 - 750 kg đạm Ure, 700 – 750 kg Supe Lân Lâm Thao, 550 - 600 kg Kcl

2.6. Làm cỏ và chăm sóc mía

- Trừ cỏ lần 1 khi mía có 4-5 lá thật, trừ cỏ lần 2 khi mía đạt 1 lóng thật, cày xới đất khi mía đạt 4-5 lóng, bóc lá già khi mía đạt 4-5 lóng

2.7. Phòng trừ sâu bệnh

- Đất mới khai hoang hoặc có mối dùng 20 – 30 kg Diaphos, Padan để rải

- Bệnh thối đỏ: dùng Tilsuper, Azural
- Rệp: dùng Supracide, Trebon, Bascide để phun
- Bệnh chồi cỏ: Nhỏ và đốt bỏ các khóm bị bệnh

2.8. Thu hoạch và chăm sóc mía lưu gốc

- Sau khi thu hoạch, không đốt lá mía tại ruộng. Lá mía để khô trên ruộng và sử dụng để vùi lại vào gốc

- Cày xả đất để phá bỏ các rễ già (khoảng cách 15-20 cm tính từ gốc mía) và kích thích rễ mới phát triển

- Những ruộng mía bị bệnh nguy hiểm không để lưu gốc.

- Không để các phương tiện cơ giới hạng nặng đi lại trên ruộng mía lưu gốc trong quá trình thu hoạch và sau khi thu hoạch xong.



DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

2283-VIE(SF)

**BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
VIỆN THỦ NHƯỜNG NÔNG HÓA**



QUY TRÌNH CANH TÁC MÍA

*(Áp dụng cho vùng đất đồi,
huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng cho vùng đất đồi sản xuất mía nguyên liệu trên địa bàn huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Chỉ áp dụng với 2 giống ROC 10 và Viên Lâm 3, trồng vụ đông xuân hoặc vụ thu

II. QUY TRÌNH KỸ THUẬT

2.1. Làm đất



- Cày 2-3 lần, sâu 40-50 cm, cách nhau 15 ngày. Sau đó rạch hàng thẳng, sâu 20-25 cm, cách nhau 0,8-1 m

2.2. Chuẩn bị hom giống:



- Chặt ngang giữa lóng, không chặt sát mầm, mỗi hom có 2-3 mắt khỏe.

2.3. Khoảng cách, mật độ

- Khoảng cách hàng 1,0 - 1,1 m (tương đương 12 tấn giống/1 ha)

2.4. Đặt hom giống

- Đặt hom theo kiểu hom nọ gổ hom kia (kiểu nanh sấu), chỉnh vị trí của hom mía sao cho mắt mầm hướng ra 2 bên rãnh, đặt hom đến đâu lấp đất đến đó

2.5. Bón phân (lượng phân tính cho 1 ha)

2.5.1. Đối với mía trồng mới: 1200 kg vôi bột + 2000 kg phân hữu cơ vi sinh 2:3:2 + 1500 kg NPK 5:10:3 + 392 kg Ure + 425 kg KCl

*** Bón lót:** Khi đặt hom mía

- Lượng bón: 1200 kg vôi bột + Phân hữu cơ vi sinh (2:3:2): 2.000 kg + NPK (5:10:3): 1.500 kg

*** Bón thúc lần 1:** Khi mía bắt đầu đẻ nhánh

- Lượng bón: 196 kg Ure + 212 kg KCl

*** Bón thúc lần 2:** Khi mía bắt đầu vươn lóng





2.6. Làm cỏ và chăm sóc mía

- Trừ cỏ lần 1 khi mía có 4-5 lá thật, trừ cỏ lần 2 khi mía đạt 1 lóng thật, cày xới đất khi mía đạt 4-5 lóng, bóc lá già khi mía đạt 4-5 lóng

2.7. Tưới nước

- Thời kỳ mía nảy mầm tưới 4 lần/1 tháng
- Mía đẻ nhánh làm lóng: tưới 2-3 lần/tháng
- Mía vươn lóng: 1-2 lần/tháng
- Bỏ tưới trước khi thu hoạch ít nhất 20 ngày.

2.8. Phòng trừ sâu bệnh

- Đất mới khai hoang hoặc có mối dùng 20 – 30 kg Diaphos, Padan để rải

- Bệnh thối đỏ: dùng Tilsuper, Azural
- Rệp: dùng Supracide, Trebon, Bascide để phun
- Bệnh chồi cỏ: Nhổ và đốt bỏ các khóm bị bệnh



2.9. Thu hoạch và chăm sóc mía lưu gốc

- Sau khi thu hoạch, không đốt lá mía tại ruộng. Lá mía để khô trên ruộng và sử dụng để vùi lại vào gốc
- Cày xả đất để phá bỏ các rễ già (khoảng cách 15-20 cm tính từ gốc mía) và kích thích rễ mới phát triển
- Những ruộng mía bị bệnh nguy hiểm không để lưu gốc.
- Không để các phương tiện cơ giới hạng nặng đi lại trên ruộng mía lưu gốc trong quá trình thu hoạch và sau khi thu hoạch xong.



DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

2283-VIE(SF)

**BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
VIỆN THỦ NHƯỜNG NÔNG HÓA**



QUY TRÌNH CANH TÁC MÍA
*(Áp dụng cho vùng đất ruộng chuyển đổi,
huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng cho vùng đất ruộng chuyên đổi (đất đen) sản xuất mía nguyên liệu trên địa bàn huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Chỉ áp dụng với 2 giống ROC 10 và Viên Lâm 3, trồng vụ đông xuân hoặc vụ thu

II. QUY TRÌNH KỸ THUẬT

2.1. Làm đất

- Cày 2-3 lần, sâu 40-50 cm, cách nhau 15 ngày. Sau đó rạch hàng thẳng, sâu 20-25 cm, cách nhau 0,8-1 m

2.2. Chuẩn bị hom giống:

- Chặt ngang giữa lóng, không chặt sát mầm, mỗi hom có 2-3 mắt khỏe.



2.3. Khoảng cách, mật độ

- Khoảng cách hàng 1,2 - 1,3 m (tương đương 10 tấn giống/1 ha)

2.4. Đặt hom giống

- Đặt hom theo kiểu hom nọ gối hom kia (kiểu nanh sấu), chỉnh vị trí của hom mía sao cho mắt mầm hướng ra 2 bên rãnh, đặt hom đến đâu lấp đất đến đó

2.5. Bón phân (lượng phân tính cho 1 ha)

2.5.1. Đối với mía trồng mới: 200 kg vôi bột + 2000 kg phân hữu cơ vi sinh 2:3:2 + 1500 kg NPK 5:10:3 + 174 kg Ure + 425 kg KCl

*** Bón lót:** Khi đặt hom mía

- Lượng bón: 200 kg vôi bột + Phân hữu cơ vi sinh (2:3:2): 2.000 kg + NPK (5:10:3): 1.500 kg

*** Bón thúc lần 1:** Khi mía bắt đầu đẻ nhánh

- Lượng bón: 87 kg Ure + 212 kg KCl

*** Bón thúc lần 2:** Khi mía bắt đầu vươn lóng

- Lượng bón: 87 kg Ure + 212 kg KCl

2.5.2. Đối với mía lưu gốc: 2.300- 2.400 kg phân vi sinh, 500- 520 kg đạm Ure, 1.000- 1.100 kg Supe Lân Lâm Thao, 550 - 600 kg Kcl

